

CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN THỐNG KÊ Ở ĐỊA PHƯƠNG THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Hoàng Tất Thắng^(*)

I - Thực trạng thông tin thống kê ở địa phương - cấp tỉnh - huyện - xã

1 - Đối với cấp tỉnh.

a - Những kết quả đạt được.

Đáp ứng yêu cầu bảo đảm thông tin phục vụ công tác quản lý, xây dựng qui hoạch, kế hoạch và phục vụ cho việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, mục tiêu của địa phương đề ra, Thống kê tỉnh từng bước đổi mới nâng cao chất lượng công tác báo cáo và điều tra thống kê để từ đó tăng cường chất lượng thông tin trong tình hình mới. Các sản phẩm thông tin thống kê những năm gần đây cũng đa dạng hơn, tập trung chủ yếu là:

+ Trên cơ sở thực hiện kế hoạch thông tin hàng năm do Tổng cục Thống kê giao, trong đó có các cuộc điều tra thường xuyên, điều tra định kỳ và các cuộc tổng điều tra; sau bước thu thập thông tin, xử lý và tổng hợp kết quả điều tra. Số liệu được cung cấp cho các cấp, các ngành ở địa phương. Kết quả nhiều cuộc điều tra do ngành thống kê cung cấp đã có tác dụng tích cực trong việc lãnh đạo, chỉ đạo điều hành kịp thời trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Cụ thể là các cuộc điều tra định kỳ hàng năm như: Điều tra DT - NS - SL cây trồng hàng năm vụ đông xuân và vụ mùa; điều tra doanh nghiệp 1/3; điều tra biến động dân số 1/4 và điều tra lao động việc làm 1/7; điều tra cơ sở kinh tế cá thể 1/10..., các cuộc điều tra định kỳ 2 năm là: điều tra

cơ sở kinh tế và hành chính sự nghiệp, điều tra mức sống dân cư (kinh tế hộ gia đình); các cuộc tổng điều tra nông thôn nông nghiệp (5 năm 1 lần), tổng điều tra dân số và nhà ở (10 năm 1 lần).

+ Niên giám Thống kê (cấp tỉnh) được xuất bản và phát hành hàng năm bao gồm cả Niên giám Thống kê tóm tắt và Niên giám Thống kê chính thức. Hàng năm mặc dù Tổng cục Thống kê cho phép xuất bản Niên giám Thống kê với số liệu năm đó là sơ bộ, nhưng Ninh Bình là một tỉnh có diện tích tự nhiên và dân số thuộc loại nhỏ so với các tỉnh vùng Đồng Bằng Sông Hồng và cả nước nên với sự nỗ lực rất cao của toàn ngành và số liệu để đưa vào biên soạn Niên giám là chính thức và bảo đảm độ tin cậy, đúng thời gian qui định (cuối tháng 4, đầu tháng 5). Vì vậy Niên giám Thống kê hàng năm của địa phương là sản phẩm thông tin thống kê không thể thiếu đối với lãnh đạo cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp. Trước khi xuất bản, phát hành Niên giám chính thức, ngay từ khi kết thúc năm cũ, bước sang năm mới (tháng 1) Niên giám Thống kê tóm tắt đã được biên soạn và phát hành đáp ứng kịp thời cho lãnh đạo địa phương và mọi đối tượng sử dụng, và đã được nhiều người hoan nghênh và đồng tình ủng hộ.

+ Báo cáo kinh tế - xã hội hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm: Đây là sản phẩm thông tin thống kê ngoài việc đáp ứng kế hoạch thông tin của Tổng cục Thống kê, còn đáp ứng thường xuyên và không thể thiếu được đối với

^(*)Cục trưởng Cục Thống kê Ninh Bình

lãnh đạo Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh, cùng với các Sở, Ban, ngành. Báo cáo kinh tế - xã hội hàng tháng do ngành Thống kê cung cấp đã được Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh làm căn cứ kiểm định việc lãnh đạo, chỉ đạo và đánh giá tình hình thực hiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Báo cáo phân tích tình hình kinh tế - xã hội nhiều năm (3 năm, 5 năm, 10 năm...): Ngoài các báo cáo phân tích tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm ở Cục Thống kê Ninh Bình còn có các báo cáo phân tích dài hạn hoặc chuyên đề như: Phân tích tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình giữa nhiệm kỳ 2001 - 2003; Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Bình 2001 - 2005; Ninh Bình 10 năm xây dựng và phát triển (1/4/1992 đến 1/4/2002) kỷ niệm 10 năm tỉnh Ninh Bình được tái lập; Ninh Bình 50 năm xây dựng và phát triển 1955 - 2004, đây là ấn phẩm chào mừng Đại hội của tỉnh Đảng bộ Ninh Bình lần thứ XV.

b - Những tồn tại hạn chế

Do có những cố gắng trong công tác bảo đảm thông tin thống kê, thông tin thống kê ở địa phương cấp tỉnh ngày càng được các ngành, các cấp tin cậy và thống nhất sử dụng, nhờ đó vị thế của ngành Thống kê cũng được củng cố và khẳng định. Tuy nhiên thông tin thống kê cấp tỉnh cũng còn bộc lộ những hạn chế, thiếu sót nhất định. Những tồn tại, hạn chế đó là:

- Độ tin cậy của một số chỉ tiêu chưa cao, một số chỉ tiêu có số liệu còn chưa thống nhất cao giữa ngành thống kê, giữa thống kê cấp tỉnh với các cấp dưới với các ngành khác.

- Một số chỉ tiêu ngành Thống kê chưa thẩm định được khi các ngành công bố như: Số người được giải quyết việc làm trong năm, tỉ lệ hộ đói nghèo, tỉ lệ kiên cố hoá đường giao thông nông thôn và kiên cố hoá kênh mương; tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng...

- Nội dung các báo cáo phân tích còn nặng về mô tả, thiếu những nhận định, đánh giá và dự báo ngắn hạn và dài hạn bằng các phương pháp khoa học thống kê qua số liệu cụ thể.

c - Nguyên nhân của những kết quả và những tồn tại hạn chế:

- Những kết quả trên bắt nguồn từ sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương, nhất là sự chỉ đạo sát sao về nghiệp vụ chuyên môn của TCTK, sự nỗ lực của tập thể CBCC ngành Thống kê, địa phương, sự phối kết hợp và giúp đỡ của các sở, ban, ngành, đơn vị cơ sở và nhân dân địa phương.

- Những tồn tại, hạn chế: Khi chuyển đổi nền kinh tế từ tập trung quan liêu bao cấp sang kinh tế thị trường nhiều đơn vị cơ sở nhận thức còn yếu nên việc chấp hành Luật Thống kê cũng còn hạn chế. Năng lực cán bộ Thống kê cũng còn yếu, chưa theo kịp với yêu cầu trong tình hình mới, lực lượng CBCC ít, trong khi đó công việc của ngành những năm qua rất nhiều, nên việc đi sâu nghiên cứu cũng còn hạn chế nhất định.

2 - Đối với cấp huyện:

a - Những kết quả chủ yếu

Trong thời kỳ đổi mới, ngành Thống kê cũng đã từng bước đổi mới công tác, trong đó xác định rõ vai trò điều tra thống kê là phương pháp chủ yếu để thu thập số liệu. Những năm gần đây do kết quả cải tiến cơ

bản việc tổ chức và sắp xếp các cuộc điều tra, nổi bật là thay thế các cuộc điều tra riêng lẻ, tản mạn theo từng chuyên ngành trước kia bằng việc tổ chức điều tra chung về doanh nghiệp, về cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể... Trên cơ sở thực hiện các cuộc điều tra thường xuyên hàng năm, định kỳ, tổng điều tra do ngành Thống kê triển khai, đối với cấp huyện, kết quả các cuộc điều tra cũng được Cục Thống kê sau khi tổng hợp và thông báo kịp thời cho lãnh đạo và các ngành ở huyện thống nhất sử dụng. Đó là kết quả các cuộc điều tra trong nông nghiệp DT-NS-SL các loại cây trồng hàng năm ở các vụ, điều tra chăn nuôi 1 - 8, điều tra thủy sản; điều tra biến động dân số; điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể... Nhìn chung kết quả các cuộc điều tra chất lượng ngày càng được nâng cao, phản ánh sát tình hình thực tế ở địa phương.

Niên giám Thống kê hàng năm được Thống kê các huyện biên soạn, Cục Thống kê rà soát, đối chiếu, kiểm tra trước khi xuất bản và phát hành. Niên giám cấp huyện với các chỉ tiêu cơ bản nhất, phản ánh tình hình kinh tế - xã hội ở mỗi huyện, Niên giám Thống kê cấp huyện phát hành được lãnh đạo địa phương tin dùng và là tư liệu quý cho các ngành trong các huyện, thị xã sử dụng.

Ngoài ra còn biên soạn số liệu Thống kê cấp huyện các thời kỳ 3 năm, 5 năm phục vụ các kỳ đại hội giữa nhiệm kỳ và Đại hội Đảng bộ.

Báo cáo kinh tế - xã hội hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm, ở cấp huyện cũng được ngành Thống kê cung cấp kịp thời cho lãnh đạo địa phương; đây là một trong những kết quả nổi bật nhất của Thống kê cấp huyện trong vài năm trở lại đây. Nếu như những năm trước đây thống kê huyện chỉ thuần túy cung cấp số liệu thống kê thô

hàng tháng theo yêu cầu của bộ phận Văn phòng huyện uỷ, UBND huyện, thì đến nay đều đặn hàng tháng ngành Thống kê đã cung cấp báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của huyện, trở thành món ăn không thể thiếu đối với lãnh đạo huyện...

Báo cáo phân tích tình hình kinh tế - xã hội của huyện 3 năm, 5 năm... chủ yếu phục vụ đại hội Đảng bộ huyện ở các nhiệm kỳ.

b - Những tồn tại, hạn chế:

Thông tin thống kê cấp huyện những năm gần đây chất lượng đã từng bước nâng lên đáng kể, tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế nhất định. Ngoài những tồn tại hạn chế như đã đề cập ở cấp tỉnh, ở cấp huyện còn có những hạn chế khác đó là:

- Kết quả các cuộc điều tra do điều kiện điều tra chọn mẫu nên khi suy rộng chưa phản ánh sát thực tế, dẫn đến người sử dụng thông tin còn hoài nghi. Ví dụ như điều tra DT-NS-SL lúa mẫu chỉ đại diện cho huyện nhưng thực tế đòi hỏi phải thông báo kết quả cho tới từng hợp tác xã, từng xã,...

- Báo cáo kinh tế - xã hội còn sơ sài, nặng về mô tả, thiếu những đánh giá, nhận định và nhất là chưa có dự đoán thống kê ngắn hạn, cũng như dài hạn. Tình trạng lãng phí thông tin thống kê còn nhiều, kết quả các cuộc điều tra mới dừng lại ở cung cấp số liệu thô, không có phân tích thống kê từ kết quả điều tra.

c - Những nguyên nhân chủ yếu của những kết quả đạt được và những tồn tại hạn chế

- Nguyên nhân của những kết quả đạt được:
+ Trước hết là sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất về mặt nghiệp vụ chuyên môn của ngành từ Trung ương đến địa

phương, cùng sự tạo điều kiện của các cấp chính quyền địa phương và sự phối kết hợp của các ngành liên quan.

+ Môi trường pháp lý như Luật Thống kê, Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê... đã tạo điều kiện cho công tác thu thập thông tin thống kê.

+ Nỗ lực cố gắng của cán bộ công chức thống kê cấp huyện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

- Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại hạn chế.

+ Năng lực chuyên môn của cán bộ công chức thống kê cấp huyện còn nhiều hạn chế, bên cạnh đó biên chế ít nhưng công việc nhiều, chủ yếu là chạy theo hoàn thành kế hoạch thông tin được giao.

+ Thói quen của đối tượng sử dụng thông tin thống kê, nhất là cấp huyện, cơ sở, nhiều người: có suy nghĩ đơn giản là cái gì Thống kê cũng có, cũng đáp ứng được, hơn nữa nhiều lãnh đạo địa phương còn vì thành tích cá nhân mình, địa phương mình nên khi ngành Thống kê cung cấp thông tin trung thực thường không nhất trí mà cho rằng số liệu thống kê còn sai sót....

3 - Đối với cấp xã:

a - Những kết quả đạt được:

Đối với cấp xã, phường, thị trấn thông tin thống kê được ngành Thống kê cung cấp chủ yếu là số liệu thống kê cơ bản, về kinh tế - xã hội như: diện tích đất tự nhiên, các loại đất, DT - NS - SL các loại cây trồng, tổng đàn gia súc, gia cầm, số lượng cơ sở kinh tế cá thể...; dân số, tỉ lệ sinh, tỉ lệ chết, tỉ lệ tăng tự nhiên, lao động, trường học - lớp học - giáo viên - học sinh, trạm xá - giường bệnh - cán bộ y tế...

Số liệu cơ bản cấp xã, thường 5 năm, 10 năm được biên soạn 1 lần cho cả thời kỳ do Thống kê huyện biên soạn ban đầu, được Cục Thống kê kiểm tra soát xét trước khi xuất bản.

Kết quả một số cuộc điều tra thường xuyên do cấp tỉnh, huyện thông báo sau khi chính lý và tổng hợp.

b - Những tồn tại, hạn chế

Thông tin thống kê, xã, phường, thị trấn còn sơ sài; thường không có báo cáo phân tích thống kê theo định kỳ tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

Số liệu thống kê cấp xã thường không được thường xuyên cập nhật kịp thời, nhiều khi cán bộ thống kê xã cung cấp tùy tiện, thiếu trung thực cho lãnh đạo cơ sở nên tác dụng thông tin rất hạn chế.

c - Nguyên nhân của những kết quả và những tồn tại hạn chế:

- Kết quả chủ yếu đạt được do sự quản lý ngành dọc của ngành Thống kê thống nhất từ Trung ương trở xuống, vì vậy về chuyên môn có chỉ đạo tập trung thống nhất giữa các địa phương trong toàn tỉnh.

- Những tồn tại hạn chế trên đây chủ yếu do:

+ Cán bộ Thống kê xã không phải là chuyên trách, kiêm nhiệm nên thời gian dành cho hoạt động Thống kê còn rất hạn chế.

+ Cán bộ Thống kê xã ít được đào tạo về chuyên môn, hơn nữa thường bị thay đổi, xáo trộn sau mỗi kỳ bầu cử.

+ Nhận thức về công tác Thống kê ở cấp cơ sở còn nhiều hạn chế, nên việc tập trung chỉ đạo cho hoạt động công tác thống kê chưa tương xứng với nhiệm vụ.

II - Những vấn đề đặt ra

Để nâng cao chất lượng thông tin thống kê đảm bảo: khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời cần có những điều kiện cần thiết và giải pháp hợp lý:

1 - Những điều kiện:

- Môi trường pháp lý của công tác Thống kê đã được củng cố và tăng cường với sự ra đời của Luật Thống kê được Chủ tịch nước ký sắc lệnh công bố số 13/L/CTN ngày 26 tháng 6 năm 2003 và Nghị định 40/2004/NĐ-CP qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thống kê, Nghị định 14/2005/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thống kê, hợp thành hành lang pháp lý làm căn cứ cho hoạt động Thống kê trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN có sự quản lý của Nhà nước.

Tuy nhiên việc đưa Luật thống kê và văn bản pháp luật chưa thực sự đi vào cuộc sống góp phần thúc đẩy công tác thống kê nước ta ngày càng phát triển

- Phương pháp thống kê (PPCĐ) đã từng bước được đổi mới. Hệ thống chỉ tiêu Thống kê Quốc gia đã được Thủ Tướng Chính Phủ ban hành theo Quyết định số 305/2005/QĐ-TTg, ngày 24-11-2005. Đây là một bước quan trọng thực hiện Luật Thống kê. Một loạt chế độ báo cáo cho các doanh nghiệp Nhà nước, cho các cơ quan, đơn vị hành chính và sự nghiệp... đã được ngành Thống kê xây dựng, triển khai đi vào thực hiện. Cải tiến sắp xếp các cuộc điều tra hàng năm, định kỳ, Tổng điều tra tránh tình trạng điều tra riêng lẻ, tản mạn theo từng chuyên ngành. Đây là vấn đề khó khăn phức tạp mà toàn ngành cần phấn đấu lâu dài theo hướng hội nhập với các chuẩn mực thống kê quốc tế.

- Cùng với hoạt động thu thập, xử lý thông tin, cơ sở vật chất - kỹ thuật công nghệ thông tin đang được tiếp tục phát triển và đang được áp dụng vào các lĩnh vực hoạt động thống kê.

- Về cơ bản trong những năm qua chúng ta đã có nhiều cố gắng thực hiện nhiệm vụ này. Song đứng trên giác độ chung, chúng ta phải thừa nhận còn nhiều yếu kém so với các ngành khác.

- Tổ chức bộ máy thống kê đóng vị trí vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng thông tin thống kê. Công tác cán bộ được quan tâm trên các mặt: quy hoạch, đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, bổ nhiệm và tuyển dụng. Coi trọng đào tạo cán bộ thống kê cơ sở, tham mưu với cấp uỷ đảng, chính quyền cơ sở bố trí sắp xếp cán bộ thống kê cơ sở phù hợp có khả năng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Song vẫn có nơi có lúc do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau nên còn tình trạng “lực bất tòng tâm”.

2 - Những giải pháp:

- Cần tiếp tục duy trì công tác tuyên truyền Luật Thống kê, Nghị định qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê, Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thống kê... trên các phương tiện thông tin đại chúng để Luật Thống kê thực sự đi vào cuộc sống.

- Chất lượng thông tin thống kê có liên quan tới nhiều cấp, nhiều ngành và cơ sở ở địa phương. Vì vậy nâng cao chất lượng thông tin thống kê ở địa phương không chỉ có sự cố gắng riêng của ngành Thống kê mà phải cần sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng và chính quyền; đồng thời thiết lập mối quan hệ phối hợp tốt giữa Thống kê nhà nước (địa phương) với các cơ

quan, Sở ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp cơ sở và nhân dân...

- Cần tiếp tục nghiên cứu cải tiến đồng bộ hoạt động Thống kê từ khâu thu thập, xử lý, tổng hợp số liệu, nâng cao chất lượng báo cáo phân tích và dự báo Thống kê. Chú ý tới việc có phần giải thích nội dung, phạm vi, phương pháp tính nhằm từng bước nâng cao tính minh bạch của số liệu Thống kê, giúp cho lãnh đạo các cấp và các đối tượng tin tưởng, yên tâm sử dụng thông tin thống kê đã được cung cấp.

- củng cố và hoàn thiện hệ thống thu thập số liệu thống kê bao gồm cả chế độ báo cáo Thống kê và công tác điều tra Thống kê.

- Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và nghiên cứu khoa học, coi trọng nâng cao chất lượng phân tích và dự báo thống kê.

- Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thống kê ở địa phương có đủ trình độ và năng lực, biết ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thống kê.

BÀN VỀ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG... (Tiếp theo trang 39)

- Cải tiến hoặc thay thế một số nội dung chỉ tiêu để phù hợp hơn với đối tượng điều tra. Ví dụ: Đối với cơ sở SXKD cá thể thường không có sổ sách kế toán, vì vậy chỉ tiêu nguyên giá TSCĐ, *lũy kế khấu hao TSCĐ, giá trị khấu hao TSCĐ 10 tháng* là không phù hợp thực tế, nên thay bằng *trị giá thực tế TSCĐ tại thời điểm điều tra*... Dĩ nhiên như vậy thì không đáp ứng việc khai thác thông tin để tính các chỉ tiêu tài khoản quốc gia, nhưng vẫn có thể khắc phục bằng phương pháp khác có thể tốt hơn. Thực ra các thông tin cố ép để có như vậy không thể có chất lượng cao được.

- Loại trừ những câu hỏi thuộc về tâm lý, không thu được thông tin hữu ích, thậm chí làm

3 - Đề xuất, kiến nghị:

- Trên cơ sở hệ thống chỉ tiêu Thống kê quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành, ngành Thống kê nên nghiên cứu, xây dựng tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống chỉ tiêu thống kê ban hành cho cấp tỉnh, huyện, xã.

- Tiếp tục cải tiến đồng bộ chế độ báo cáo Thống kê sao cho phù hợp trong điều kiện nền kinh tế thị trường hiện nay.

- Tăng cường đầu tư kinh phí, trang thiết bị công nghệ thông tin đủ điều kiện cho hoạt động Thống kê đảm bảo thông tin Thống kê chính xác, đầy đủ, kịp thời.

- TCTK cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ nhất là nâng cao năng lực phân tích, dự báo thống kê cho đội ngũ cán bộ Thống kê và biết ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác ■

sai lệch thực tế thì phản tác dụng. Ví dụ: Hỏi đối tượng điều tra là *Doanh thu tính thuế phù hợp hay cao hơn doanh thu thực tế?* thì chắc chắn không bao giờ nhận được câu trả lời đúng,...

b, Biện pháp tâm lý và pháp lý:

- Tuyên truyền để cho mọi đối tượng hiểu không chỉ tổng điều tra không làm gì có hại cho họ, họ phải có trách nhiệm của mình và cộng tác với điều tra viên, ít nhất là không chống đối.

- Để bảo đảm quyền lực pháp lý cho tổng điều tra, ngoài việc bảo đảm đầy đủ các văn bản pháp qui của nhà nước, trong BGD tổng điều tra các cấp nên có thêm cơ quan thuế, Quản lý thị trường, Công an, để đảm bảo vừa vững chuyên môn, vừa có tính pháp chế ■